

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHỈ THỊ QUAN TRẮC ĐA DẠNG SINH HỌC

ĐẤT NGẬP NƯỚC VEN BIỂN Ở VIỆT NAM

TRƯỜNG HỢP TẠI VƯỜN QUỐC GIA XUÂN THỦY, NAM ĐỊNH

1. Họ và tên nghiên cứu sinh: HOÀNG THỊ THANH NHÀN

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 01/10/1973

4. Nơi sinh: Nghệ An, Việt Nam

5. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh số 3678/QĐ-SĐH, ngày 28/10/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:

- Bổ sung TS. Võ Thanh Sơn làm hướng dẫn phụ cho nghiên cứu sinh (theo Công văn số 1891/ĐHQGHN-ĐT, ngày 04/6/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội).

7. Tên đề tài luận án: Nghiên cứu xây dựng chỉ thị quan trắc đa dạng sinh học đất ngập nước ven biển ở Việt Nam - Trường hợp tại Vườn Quốc gia Xuân Thủy, Nam Định

8. Chuyên ngành: Môi trường trong phát triển bền vững

9. Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lê Xuân Cảnh; TS. Võ Thanh Sơn

11. Tóm tắt các kết quả mới của luận án:

- Khung phân tích Áp lực- Hiện trạng- Lợi ích- Phản hồi và quy trình xây dựng chỉ thị đa dạng sinh học (ĐDSH) cho khu bảo tồn được đề xuất với bộ tiêu chí lựa chọn chỉ thị ĐDSH bao gồm 3 tiêu chí chính, 11 tiêu chí phụ và hệ thống đánh giá theo phương thức cho điểm.

- Cập nhật được cơ sở dữ liệu nền về ĐDSH cho Vườn Quốc gia (VQG) Xuân Thủy, bao gồm mô tả được 7 kiểu hệ sinh thái đất ngập nước, lập danh lục các loài của VQG với 1616 loài thuộc các nhóm thực vật, sinh vật nổi, rong-cỏ biển, động vật không xương sống ở nước, cá, côn trùng, bò sát, ếch nhái, chim và thú. Trong đó, 955 loài đã gặp trong các chuyến điều tra năm 2012 và 2013.

- Xác định được đặc điểm Áp lực- Hiện trạng- Lợi ích- Phản hồi của VQG Xuân Thủy làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chỉ thị ĐDSH của VQG Xuân Thủy.

- Đã đề xuất được 24 chỉ thị ĐDSH cho VQG Xuân Thủy, bao gồm 6 chỉ thị tình trạng, 6 chỉ thị áp lực, 5 chỉ thị lợi ích và 7 chỉ thị phản hồi phục vụ cho công tác quan trắc ĐDSH nhằm quản lý hiệu quả VQG Xuân Thủy.

12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn:

Bộ chỉ thị ĐDSH của VQG Xuân Thủy được đề xuất có thể sử dụng để quan trắc hiệu quả của công tác quản lý ĐDSH của VQG Xuân Thủy.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

- Tiếp tục nghiên cứu khả năng áp dụng phương pháp luận xây dựng chỉ thị ĐDSH đã được xác định cho các khu bảo tồn.

- Cần nghiên cứu tiếp một số chỉ thị, thông số ĐDSH (sự phân mảnh, chỉ số khác biệt thực vật (NDVI: Normalized Difference Vegetation Index), sinh khối rừng ngập mặn).

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận án:

[1]. Hoàng Thị Thanh Nhân, Vũ Thị Minh Hoa (2010), "Hướng dẫn của Công ước đa dạng sinh học về xây dựng chỉ thị quan trắc đa dạng sinh học của quốc gia và khuyến nghị việc áp dụng ở Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia lần thứ II về Môi trường và Phát triển bền vững*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, tr. 25-29.

[2]. Hoàng Thị Thanh Nhân, Hồ Thanh Hải (2013), "Xây dựng bộ chỉ thị đa dạng sinh học nhằm quan trắc hệ sinh thái đất ngập nước Vườn Quốc gia Xuân Thủy, Tỉnh Nam Định", *Báo cáo khoa học về Sinh thái & Tài nguyên sinh vật, Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ năm*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, tr. 1498-1505.

[3]. Hoàng Thị Thanh Nhân, Hồ Thanh Hải, Lê Xuân Cảnh (2013), "Đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định", *Báo cáo khoa học về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ năm*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, tr. 587-594.

[4]. Hoang Thi Thanh Nhan (2013), "Constructing a set of indicators for wetland's biodiversity", *ASEAN biodiversity, Recognising the value of wetlands*, Vol 12 (1), pp. 25-27.

[5]. Nguyễn Đình Tạo, Hoàng Thị Thanh Nhân (2013), "Đa dạng sinh học cá vùng cửa sông Ba Lạt và Vườn Quốc gia Xuân Thủy, Tỉnh Nam Định", *Báo cáo khoa học về Sinh thái & Tài nguyên sinh vật, Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ năm*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, tr. 678- 681.